

Số: 0/2022/QĐST-DS.

Đắk Hà, ngày 27 tháng 5 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 19 tháng 5 năm 2021 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 13/2022/TLST-DS ngày 11 tháng 5 năm 2022.

XÉT THẤY

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Chị Lê Thị H, sinh năm 1972. Địa chỉ: Tổ dân phố 1, thị trấn Đ, huyện H, tỉnh T.

- **Bị đơn:** Anh Phạm Văn A, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Thống Nhất, xã M, huyện H, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về số tiền phải trả:** Anh Phạm Văn A phải trả cho chị Lê Thị H số tiền nợ tính đến ngày 15/5/2022 là 82.000.000 đồng (*Tám mươi hai triệu đồng*). Trong đó: Tiền gốc là 50.000.000 đồng (*Năm mươi triệu đồng*), tiền lãi là 32.000.000 đồng (*Ba mươi hai triệu đồng*).

- **Về thời hạn trả nợ:** Các đương sự không thỏa thuận thời hạn và phương thức trả nợ.

- **Về lãi suất phát sinh do chậm trả tiền:** Lãi suất phát sinh sẽ tiếp tục được tính kể từ ngày 16/5/2022 theo mức lãi suất 1,6%/tháng mà các đương sự đã thỏa thuận trên số nợ gốc thực nợ cho đến khi anh Phạm Văn A trả hết nợ cho chị Lê Thị H.

- **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Áp dụng Khoản 3 Điều 144; Khoản 3, Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 3; Điều 6; Điều 18; điểm b khoản 1 Điều 24; Khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm

2016 của Ủy Ban Thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Các đương sự phải chịu 50% mức án phí theo quy định của số tiền phải trả, tính được là: 2.050.000 đồng (*Hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng*), số tiền này anh Phạm Văn A thỏa thuận chịu toàn bộ.

Chị Lê Thị H không phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 2.030.800 đồng (*Hai triệu không trăm ba mươi ngàn tám trăm đồng*) mà chị Lê Thị H đã nộp theo biên lai số: AA/2021/0001656 ngày 11 tháng 5 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Hà, tỉnh Kon Tum.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- TAND CC tại ĐN;
- TAND tỉnh;
- Các đương sự ;
- Lưu hồ sơ vụ án .

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Đoàn Thị Kim Anh